

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Thực hiện quy trình xây dựng, ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020; căn cứ kết quả rà soát tình hình thực hiện và quản lý các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội; căn cứ Đề án, báo cáo của các Sở, ngành, đơn vị thu, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/07/2020 của HĐND Thành phố như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XV kỳ họp thứ XV, UBND Thành phố đã trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố, ban hành quy định thu đối với 17 khoản Phí và 08 khoản Lệ phí; trong đó có 03 loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường, gồm: (1)- Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; (2)- Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung, (3)- Phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi.

Ngày 17/11/2020, Quốc hội đã ban hành Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14¹ (sau đây gọi tắt là Luật BVMT), có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022. Ngày 10/01/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT. Danh mục thủ tục hành chính

¹ Khoản 4 Điều 169 quy định: “4. Bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung một số điểm trong Mục IX - Phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc Phụ lục số 01 - Danh mục Phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2017/QH14 và Luật số 23/2018/QH14.”

(TTHC) được Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố ngày 14/01/2022 và UBND Thành phố công bố ngày 25/3/2022. Vì vậy, một số khoản phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ.

Ngày 26/11/2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 106/2021/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; trong đó có các khoản phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo quy định của Luật BVMT năm 2020.

Đồng thời, qua rà soát việc quản lý và sử dụng phí thẩm định thuộc lĩnh vực môi trường cho thấy, 02 khoản phí gồm phí “Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường”, phí “Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung” có mức thu phí được xây dựng theo quy định của Thông tư liên tịch số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30/3/2010 của Liên Bộ Tài chính – Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi sự nghiệp môi trường. Năm 2017, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 (thay thế TTLT số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT) và UBND Thành phố ban hành Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 về một số nội dung chi bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, 02 khoản phí này chưa có sự điều chỉnh mức thu cho phù hợp với quy định hiện hành.

Do vậy, cần thiết ban hành Nghị quyết nhằm sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ đối với 03 khoản phí đã được quy định tại Phần A Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố và 01 loại phí mới cần được ban hành bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật BVMT năm 2020, các văn bản hướng dẫn thi hành và phù hợp với đặc điểm tình hình thực tế của thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

- (1)-Sửa đổi, bổ sung phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- (2)-Sửa đổi, bổ sung phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường.
- (3)-Bổ sung phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường.
- (4)-Bãi bỏ phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích xây dựng Nghị quyết:

Để phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan cấp trên; phù hợp đặc điểm tình hình của Thủ đô Hà Nội; thuận lợi trong việc triển khai, áp dụng chính sách được đồng bộ, thống nhất trên toàn thành phố Hà Nội, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành kèm

theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết:

Nghị quyết cơ bản kế thừa các quy định thu phí hiện hành và đảm bảo một số nguyên tắc sau:

- Bảo đảm nguyên tắc xác định mức thu phí quy định tại Điều 8 Luật Phí và lệ phí; Điều 1 Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.
- Căn cứ các mức thu phí hiện hành, quy định của pháp luật về quản lý tài chính, ngân sách của Trung ương và của Hà Nội để làm cơ sở đề xuất mức thu.
- Phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể trên địa bàn thành phố Hà Nội.
- Đảm bảo chính sách phí công khai, minh bạch, dễ thực hiện, tạo thuận lợi cho người nộp phí.

III. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

Thực hiện quy trình xây dựng, ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020; Căn cứ quy định của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính về các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố; Căn cứ kết quả rà soát các khoản phí, lệ phí đang áp dụng và đặc điểm tình hình thực tế trên địa bàn thành phố Hà Nội và báo cáo đánh giá, xây dựng đề án thu của các đơn vị thu, Sở, Ngành quản lý;

UBND Thành phố trình HĐND Thành phố Nghị quyết về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố, nội dung cơ bản như sau:

PHẦN MỘT

CĂN CỨ PHÁP LÝ, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

1. Căn cứ pháp lý:

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
- Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;
- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;
- Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của phí và lệ phí;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường, gồm:

- Người nộp phí: Tổ chức, cá nhân là chủ dự án đầu tư, cơ sở hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội nộp đủ Hồ sơ hợp lệ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường (cho hoạt động khai thác khoáng sản); thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền phê duyệt, cấp phép của UBND Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã.

- Tổ chức thu phí: Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các quận, huyện và thị xã (theo thẩm quyền giải quyết TTHC).

- Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí.

3. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên địa bàn thành phố Hà Nội.

PHẦN HAI ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH THU PHÍ

Qua rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, căn cứ Đề án, báo cáo của các Sở, ngành, đơn vị thu, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết nhằm sửa đổi, bổ sung đối với 04 khoản phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường

1.1. Quy định hiện hành:

Hiện nay phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung được quy định thu theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND Thành phố, cụ thể:

a. Mức thu phí:

(1)- Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

Đơn vị thu: Triệu đồng/hồ sơ

TT	Nhóm dự án	Tổng mức đầu tư ≤ 50 tỷ Đồng	Tổng mức đầu tư >50 và ≤ 100 tỷ Đồng	Tổng mức đầu tư >100 và ≤ 200 tỷ Đồng	Tổng mức đầu tư >200 và ≤ 500 tỷ Đồng	Tổng mức đầu tư > 500 tỷ Đồng
1	Nhóm 1: Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường	5	5,2	5,4	6	6,8
2	Nhóm 2: Dự án công trình dân dụng	6,0	6,5	6,7	7,5	8,5
3	Nhóm 3: Dự án hạ tầng kỹ thuật	6,7	7,3	7,5	8,5	9,5
4	Nhóm 4: Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	7,0	7,5	7,7	8,6	9,8
5	Nhóm 5: Dự án giao thông	7,2	7,8	8,0	9,0	10
6	Nhóm 6: Dự án công nghiệp	7,5	8,0	8,4	9,5	11
7	Nhóm 7: Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6)	5	5,2	5,4	6	6,8

- Trường hợp thẩm định lại: Mức thu phí được xác định bằng 50% mức thu tại biểu mức trên.

- Mức thu phí trên chưa bao gồm chi phí quan trắc, lấy mẫu và phân tích theo tính chất và yêu cầu công việc thẩm định. Các chi phí này chủ đầu tư chi trả theo thực tế phát sinh.

(2)- Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung

- Đối với trường hợp thẩm định phương án, phương án bổ sung chỉ thông qua Hội Đồng thẩm định không có hoạt động kiểm tra thực tế (Hội Đồng thẩm định thông thường): 5.600.000 đồng.

- Đối với trường hợp thẩm định phương án, phương án bổ sung của Hội Đồng thẩm định có hoạt động kiểm tra thực địa trong trường hợp có đề nghị của cơ quan thường trực thẩm định: 8.800.000 đồng.

- Mức thu phí trên chưa bao gồm chi phí quan trắc, lấy mẫu và phân tích theo tính chất và yêu cầu công việc thẩm định. Các chi phí này chủ đầu tư chi trả theo thực tế phát sinh.

b. Tổ chức thu phí: Sở Tài nguyên và Môi trường

1.2. Căn cứ đề xuất:

Điểm a khoản 4 Điều 169 Luật BVMT năm 2020 quy định về việc “Sửa đổi, bổ sung Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường” tại điểm 1.4 Mục IX - Phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc Phụ lục số 01 - Danh mục Phí, lệ phí. Các nội dung điều chỉnh, bổ sung đối với khoản phí này đã được Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021.

Ngày 10/01/2022, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BVMT được Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành. Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) được Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố tại Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 và được UBND Thành phố công bố tại Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 25/3/2022; đã công bố 02 TTHC ban hành thay thế, trong đó có thủ tục “Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường cho hoạt động khai thác khoáng sản”, không còn TTHC “Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung”.

Năm 2017, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường (thay thế TTLT số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30/3/2010 của Liên Bộ Tài chính – Tài nguyên và Môi trường) và UBND Thành phố ban hành Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 về một số nội dung chi bảo vệ môi trường. Do đó, căn cứ pháp lý để xây dựng mức thu phí đối với 02 khoản phí này đã có sự điều chỉnh; trong đó mức chi cho các hoạt động của Hội đồng thẩm định được điều chỉnh tăng trung bình hơn 2 lần, dẫn tới tổng chi cho hoạt động thẩm định sẽ tăng thêm bình quân 2.990.000 đồng/hồ sơ/1 lần họp thẩm định (trong trường hợp họp đủ số thành viên theo quy định), trung bình năm sẽ tăng khoảng 23,2%/năm.

Mặt khác, qua tham khảo mức thu phí tại một số tỉnh, thành phố khác cho thấy, các mức thu phí đối với 02 khoản phí này của Hà Nội còn thấp, chưa bằng 50% so với mức thu phí của một số tỉnh, thành phố như: Đà Nẵng, Đồng Nai, Bình Thuận, Kiên Giang. Với mức thu chưa tương xứng, sẽ gây khó khăn cho công tác thẩm định, chưa phù hợp với vị thế và yêu cầu về bảo vệ môi trường của Thủ đô Hà Nội.

Như vậy một số nội dung quy định về thu phí “Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường”, phí “Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung” ban hành tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND Thành phố không còn phù hợp với Luật BVMT và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; cần thiết phải được sửa đổi, bổ sung, theo định hướng như sau:

a. Sửa đổi, bổ sung phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo hướng điều chỉnh tăng mức thu phí (không điều chỉnh đối tượng nộp phí do Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND Thành phố không quy định thu phí thẩm định đề án bảo vệ môi trường chi tiết).

b. Sửa đổi, bổ sung phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường theo hướng điều chỉnh tăng mức thu phí và đối tượng nộp phí cho phù hợp với quy định của Luật BVMT (bỏ đối tượng nộp phí “Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung”).

1.3. Nội dung đề xuất:

UBND Thành phố trình HĐND Thành phố sửa đổi, bổ sung quy định thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và áp dụng thống nhất trên toàn thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

a. Sửa đổi, thay thế điểm b khoản 18 Phần A quy định thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường như sau:

“b. Mức thu phí:

Đơn vị thu: Triệu đồng/hồ sơ

TT	Nhóm dự án	Tổng mức đầu tư ≤ 50 tỷ Đồng	Tổng mức đầu tư >50 và ≤ 100 tỷ Đồng	Tổng mức đầu tư >100 và ≤ 200 tỷ Đồng	Tổng mức đầu tư >200 và ≤ 500 tỷ Đồng	Tổng mức đầu tư > 500 tỷ Đồng
1	Nhóm 1: Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường	6,0	6,5	6,6	10,0	10,1
2	Nhóm 2: Dự án công trình dân dụng	7,5	8,1	8,2	12,5	12,6
3	Nhóm 3: Dự án hạ tầng kỹ thuật	8,4	9,1	9,2	14	14,1
4	Nhóm 4: Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	8,6	9,3	9,5	14,4	14,4
5	Nhóm 5: Dự án giao thông	9,0	9,7	9,9	15	15,1
6	Nhóm 6: Dự án công nghiệp	9,4	10,2	10,3	15,6	15,7
7	Nhóm 7: Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6)	6,0	6,5	6,6	10,0	10,1

- Các mức thu phí trên đã bao gồm các chi phí cần thiết cho quá trình thẩm định như: Chi phí khảo sát thực tế tại địa điểm dự kiến thực hiện dự án, tổ chức họp của Hội đồng thẩm định (chi lấy ý kiến, bản nhận xét thẩm định, báo cáo thẩm định); không bao gồm chi phí lấy mẫu phát sinh trong quá trình thẩm định.

- Trường hợp dự án đầu tư thuộc từ 02 nhóm dự án trở lên; thực hiện thu phí thẩm định theo nhóm dự án có mức thu phí cao hơn.”

b. Sửa đổi, thay thế điểm a,b khoản 21 Phần A quy định thu phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung như sau:

“21. Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường

a. Đối tượng nộp phí:

Tổ chức, cá nhân là chủ dự án đầu tư, cơ sở khai thác khoáng sản khi nộp đủ hồ sơ hợp lệ đề nghị thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt của UBND thành phố Hà Nội.

b. Mức thu phí:

- Đối với trường hợp thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường thông qua Hội Đồng thẩm định không có hoạt động kiểm tra thực tế (Hội Đồng thẩm định thông thường): 7.300.000 đồng.

- Đối với trường hợp thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Hội Đồng thẩm định có hoạt động kiểm tra thực địa trong trường hợp có đề nghị của cơ quan thường trực thẩm định: 13.100.000 đồng.

- Các mức thu phí trên đã bao gồm các chi phí cần thiết cho quá trình thẩm định như: Chi phí khảo sát thực tế tại địa điểm dự kiến thực hiện dự án, tổ chức họp của Hội đồng thẩm định (chi lấy ý kiến, bản nhận xét thẩm định, báo cáo thẩm định); không bao gồm chi phí lấy mẫu phát sinh trong quá trình thẩm định.”

c. Các nội dung khác:

Kế thừa quy định đang thực hiện.

2 Bổ sung quy định thu phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường:

2.1. Quy định hiện hành:

Chưa được ban hành; là loại phí mới được ban hành bổ sung theo quy định của Luật BVMT năm 2020.

2.2. Căn cứ đề xuất:

Điều b khoản 4 Điều 169 Luật BVMT năm 2020 quy định về việc “*Bổ sung Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường*” tại điểm 1.6 và sau điểm 1.5 Mục IX - Phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc Phụ lục số 01 - Danh mục Phí, lệ phí.

2.3. Nội dung đề xuất:

UBND Thành phố trình HĐND Thành phố bổ sung quy định thu phí “Thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường” để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và áp dụng thống nhất trên toàn thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

Bổ sung quy định thu phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường tại khoản 22 và sau khoản 21 Phần A thuộc Danh mục các khoản phí và lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND Thành phố như sau:

“22. Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường

a. Mức thu phí:

Đơn vị thu: Đồng/hồ sơ

TT	Nội dung thu phí	Thẩm quyền cấp phép của UBND Thành phố	Thẩm quyền cấp phép của UBND các quận, huyện, thị xã
1	Cấp, cấp lại giấy phép môi trường		
	- Dự án đầu tư, cơ sở đã có Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	7.950.000	
	- Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường	13.400.000	7.200.000
2	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	6.850.000	3.300.000
3	Cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường thuộc trường hợp: - Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; - Dự án đầu tư, cơ sở đã đấu nối nước thải vào Hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ	4.200.000	2.900.000

- Mức thu phí trên đã bao gồm các chi phí cần thiết cho quá trình thẩm định như: Chi phí kiểm tra, đánh giá tại cơ sở, tại địa điểm thực hiện dự án và tổ chức họp của Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc Đoàn kiểm tra (chi lấy ý kiến, bản nhận xét thẩm định, báo cáo thẩm định); không bao gồm chi phí lấy mẫu phát sinh trong quá trình thẩm định.

b. Đối tượng nộp phí:

Tổ chức, cá nhân là chủ dự án đầu tư, cơ sở khi nộp đủ hồ sơ hợp lệ đề nghị thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã.

c. Tổ chức thu phí:

Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các quận, huyện, thị xã (theo thẩm quyền giải quyết Thủ tục hành chính).

d. Quản lý sử dụng phí:

Đơn vị thu phí nộp 100% số phí thu được vào Ngân sách nhà nước, chi phí cho công tác thẩm định và thu phí được cấp theo dự toán được duyệt hàng năm.”

3. Bãi bỏ quy định thu phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi

3.1. Quy định hiện hành:

Hiện nay phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi đang được quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND Thành phố.

a. Mức thu phí:

Đơn vị tính: Đồng/đề án

TT	Nội dung thu	Mức thu phí
I	Trường hợp thẩm định hồ sơ cấp mới (Đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi)	
1	Đề án xả nước thải với lưu lượng từ 10.000 đến dưới 30.000m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản	9.000.000
2	Đề án xả nước thải có lưu lượng nước xả từ 1.000m ³ / ngày đêm đến dưới 3.000 m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác; Đề án xả nước thải có lưu lượng nước xả dưới 3.000 m ³ /ngày đêm đối với các trạm xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp, Làng nghề.	7.000.000
3	Đề án xả nước thải có lưu lượng nước xả dưới 1.000 m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác.	5.000.000
4	Đối với đề án xả nước thải với lưu lượng từ 30.000m ³ /ngày đêm trở lên đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; từ 3.000 m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan trung ương	
II	Trường hợp thẩm định hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi	50% so với cấp mới
III	Trường hợp thẩm định hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi	30% so với cấp mới

b. Tổ chức thu phí:

- Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội thu phí đối với trường hợp thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước.

- Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn Hà Nội thu phí đối với trường hợp thẩm định đề án xả nước thải vào công trình thủy lợi.

- UBND các quận, huyện, thị xã (trường hợp được phân cấp).

3.2. Căn cứ đề xuất:

Điểm c khoản 4 Điều 169 Luật BVMT năm 2020 quy định: “c) Bãi bỏ điểm 5.4, điểm 6.3 và tiểu mục 9”, cụ thể đối với loại phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND cấp tỉnh là: 5.4. Phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trong Mục IX - Phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc Phụ lục số 01 - Danh mục Phí, lệ phí.

Theo điểm d khoản 2 Điều 42 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi được quy định là giấy phép thành phần của giấy phép môi trường.

Các nội dung điều chỉnh, bổ sung đối với loại phí này đã được Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung của một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3.3. Nội dung đề xuất:

UBND Thành phố trình HĐND Thành phố bãi bỏ quy định thu Phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi tại khoản 16 Phần A thuộc Danh mục các khoản phí và lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND Thành phố.

Trên đây là các nội dung xây dựng Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội; Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét và quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Thành ủy (để b/c);
- Chủ tịch UBND Thành phố
- Các PCT UBND Thành phố;
- Cục Thuế thành phố Hà Nội;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- Kho bạc Nhà nước Hà Nội;
- VPUB: CVP, PCVP_{Đ.Q.Hùng},
- TH, KT, TKBT;
- Lưu: VT, KTLuật.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Minh Hải

Số: /2022/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI, KỶ HỌP THỨ**

(Từ ngày / /2022 đến ngày / /2022)

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm /2022 của UBND Thành phố về việc ban hành Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số /BC-KTNS ngày tháng năm 2022 của Ban Kinh tế và Ngân sách; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí tại Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung các loại phí sau:

a. Sửa đổi, thay thế điểm b khoản 18 Phần A quy định thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường như sau:

“b. Mức thu phí:

Đơn vị thu: Triệu đồng/hồ sơ

TT	Nhóm dự án	Tổng mức đầu tư ≤ 50 tỷ Đồng	Tổng mức đầu tư >50 và ≤ 100 tỷ Đồng	Tổng mức đầu tư >100 và ≤ 200 tỷ Đồng	Tổng mức đầu tư >200 và ≤ 500 tỷ Đồng	Tổng mức đầu tư > 500 tỷ Đồng
1	Nhóm 1: Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường	6,0	6,5	6,6	10,0	10,1
2	Nhóm 2: Dự án công trình dân dụng	7,5	8,1	8,2	12,5	12,6
3	Nhóm 3: Dự án hạ tầng kỹ thuật	8,4	9,1	9,2	14	14,1
4	Nhóm 4: Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	8,6	9,3	9,5	14,4	14,4
5	Nhóm 5: Dự án giao thông	9,0	9,7	9,9	15	15,1
6	Nhóm 6: Dự án công nghiệp	9,4	10,2	10,3	15,6	15,7
7	Nhóm 7: Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6)	6,0	6,5	6,6	10,0	10,1

- Mức thu phí trên đã bao gồm các chi phí cần thiết cho quá trình thẩm định như: Chi phí khảo sát thực tế tại địa điểm dự kiến thực hiện dự án, tổ chức họp của Hội đồng thẩm định (chi lấy ý kiến, bản nhận xét thẩm định, báo cáo thẩm định); không bao gồm chi phí lấy mẫu phát sinh trong quá trình thẩm định.

- Trường hợp dự án đầu tư thuộc từ 02 nhóm dự án trở lên; thực hiện thu phí thẩm định theo nhóm dự án có mức thu phí cao hơn.”

b. Sửa đổi, thay thế điểm a, b khoản 21 Phần A quy định thu phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung như sau:

“21. Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường

a. Đối tượng nộp phí:

Tổ chức, cá nhân là chủ dự án đầu tư, cơ sở khai thác khoáng sản khi nộp đủ hồ sơ hợp lệ đề nghị thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt của UBND thành phố Hà Nội.

b. Mức thu phí:

- Đối với trường hợp thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường thông qua Hội Đồng thẩm định không có hoạt động kiểm tra thực tế (Hội Đồng thẩm định thông thường): 7.300.000 đồng.

- Đối với trường hợp thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Hội Đồng thẩm định có hoạt động kiểm tra thực địa trong trường hợp có đề nghị của cơ quan thường trực thẩm định: 13.100.000 đồng.

- Mức thu phí trên đã bao gồm các chi phí cần thiết cho quá trình thẩm định như: Chi phí khảo sát, kiểm tra thực tế tại cơ sở, tại địa điểm thực hiện dự án và tổ chức họp của Hội đồng thẩm định (chi lấy ý kiến, bản nhận xét thẩm định, báo cáo thẩm định); không bao gồm chi phí lấy mẫu phát sinh trong quá trình thẩm định.”

c. Bổ sung quy định thu phí cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường tại khoản 22 và sau khoản 21 Phần A như sau:

“22. Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường

a. Đối tượng nộp phí:

Tổ chức, cá nhân là chủ dự án đầu tư, cơ sở khi nộp đủ hồ sơ hợp lệ đề nghị thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND thành phố Hà Nội và UBND các quận, huyện và thị xã.

b. Mức thu phí:

Đơn vị thu: Đồng/hồ sơ

T T	Nội dung thu phí	Thẩm quyền cấp phép của UBND Thành phố	Thẩm quyền cấp phép của UBND các quận, huyện, thị xã
1	Cấp, cấp lại giấy phép môi trường		
	- Dự án đầu tư, cơ sở đã có Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	7.950.000	
	- Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường	13.400.000	7.200.000
2	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	6.850.000	3.300.000
3	Cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường thuộc trường hợp:	4.200.000	2.900.000

<p>- Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;</p> <p>- Dự án đầu tư, cơ sở đã đấu nối nước thải vào Hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất kinh doanh dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ</p>		
---	--	--

- Mức thu phí trên đã bao gồm các chi phí cần thiết cho quá trình thẩm định như: Chi phí kiểm tra, đánh giá tại cơ sở, tại địa điểm thực hiện dự án và tổ chức họp của Hội đồng thẩm định, Tổ thẩm định hoặc Đoàn kiểm tra (chi lấy ý kiến, bản nhận xét thẩm định, báo cáo thẩm định); không bao gồm chi phí lấy mẫu phát sinh trong quá trình thẩm định.

c. Tổ chức thu phí:

Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các quận, huyện, thị xã (theo thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính)

d. Quản lý sử dụng:

Tổ chức thu phí nộp 100% số phí thu được vào Ngân sách nhà nước. Chi phí cho công tác thẩm định và thu phí được cấp theo dự toán được duyệt hàng năm.”

2. Bãi bỏ khoản 16 Phần A quy định thu phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, Thường trực Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các quận, huyện, thị xã tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết.

4. Bãi bỏ khoản 16, điểm b khoản 18, điểm a, b khoản 21 Phần A tại Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội. Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố.

5. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết này, nếu có khó khăn vướng mắc Ủy ban nhân dân Thành phố kịp thời báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố để giải quyết theo thẩm quyền.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2022./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ QH;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu thuộc UBTWQH;
- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Tổng cục Thuế;
- Thường trực Thành ủy;
- TT HĐND UBND, UBNDTTQ Thành phố;
- Đoàn ĐB Quốc hội Hà Nội;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban Đảng TU, VPTU;
- VP HĐND TP, VP UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND quận, huyện, thị xã;
- Công GTĐT TP, Công báo TP;
- Trang web của HĐND TP;
- Lưu: VT.

Nguyễn Ngọc Tuấn